TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2025/HS-ST
Ngày: 16-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh ngày 20/9/1996, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã S, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1960 (đã chết) và con bà Lò Thị H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 91/2022/QĐ-TA với thời hạn 18 tháng, ngày 12/3/2024 đã chấp hành xong quyết định). Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2025, tạm giam từ ngày 12/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:** Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Quàng Văn T1, sinh ngày 01/9/2001. Địa chỉ: Bản N, xã S, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

*** Người tiến hành tố tụng là Thư ký tại điểm cầu thành phần**: Bà Nguyễn Như Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2025 Quàng Văn T đang ở nhà thì có Lường Văn T2, sinh năm 1988, nhà ở cùng bản với T, gọi điện thoại bảo T xuống nhà T2, T đi bộ đến nhà T2, T2 nói với T đi lấy ma túy ở khe suối P1 thuộc bản N vận chuyển về cho T2, tiền công vận chuyển ma túy 03 triệu đồng, T đồng ý, T2 cho T số điện thoại của người giao ma túy là 0346.992.452 và đưa cho T 80.000.000 đồng để mang đi giao cho người đàn ông dân tộc Mông rồi nhận ma túy mang về cho T2. T nhận tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà lấy 01 túi tự tạo làm bằng vỏ bao xác rắn màu trắng, có dây đeo và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Y1-032.98, đi đến khu vực khe suối P1 thuộc N. Đến nơi T để xe mô tô ở ven đường rồi đi bộ vào trong khe suối, T gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông giao ma túy thì được người đàn ông thông báo đã đến nơi, T đi bộ một đoạn gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ. Sau khi xác nhận đúng là người đến giao ma túy, T lấy 80.000.000 đồng từ túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho T một túi nilon màu vàng, miệng túi được buộc thắt núi, bên trong có 02 bánh Heroine; 01 gói Heroine; 03 túi Methamphetamine và 01 bánh Methamphetamine. Nhận được ma túy T cho toàn bộ số ma túy vào túi bao tải xác rắn mang theo rồi đi bộ ra chỗ để xe, T cho toàn bộ số ma túy vào trong cốp xe, còn túi bao xác rắn T treo ở bên cạnh yên xe rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 04/5/2025 Quàng Văn T về đến khu vực bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên và Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Công an xã S, tỉnh Điện Biên) kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong cốp xe mô tô của Quàng Văn T 02 bánh Heroine và 01 gói Heroine; 03 túi Methamphetamine và 01 bánh Methamphetamine.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 05/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: *Toàn bộ chất màu trắng dạng bánh, dạng cục và bột thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 470,14 gam, toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 258,79 gam. Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T ký hiệu H1, H2, K1 là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu theo thứ từ từ M1 đến M3; N1 đến N10 là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Kết luận giám định số 826/KL-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là vật chứng còn lại thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 458,3 gam chất bột*

màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); 252,94 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Quàng Văn T về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên bố bị cáo Quàng Văn T về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" xử phạt bị cáo Quàng Văn T 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 393,83 gam Heroine và 164,13 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, lớp giấy chống ẩm nilon màu trắng, giấy màu vàng, màu xanh, 10 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng loại túi có nẹp bấm cố định; 01 túi tự tạo làm bằng bao xác rắn màu trắng, có dây đeo.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; Loại bàn phím, vỏ màu xanh, số IMEI1: 353163118299535; số IMEI2: 353163118299543; bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0349351615.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn T1: 01 xe mô tô BKS: 27Y1-032.98, nhãn hiệu HONDA; Loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm^3, số loại WAVE S; màu sơn: Đen bạc; dung tích xi lanh: 109 cm^3, năm sản xuất 2012, số máy: JC52E-4386287; số khung: RLHJC5218CY260019; xe có cắm 01 chìa khóa. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn T1 trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27Y1-032.98, màu sơn: Đen bạc là xe máy của ông và vợ Quàng Thị N (do anh vợ Quàng Văn T3 cho hai vợ chồng ông vào khoảng tháng 12/2024, khi cho không làm giấy tờ gì, đăng ký xe máy mang tên Quàng Văn T) để làm phương tiện đi lại. Khi Quàng Văn T lấy xe máy trên đi vận chuyển trái phép chất ma túy thì không nói cho ông biết, ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại vì gia đình ông không có chiếc xe máy nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T đã khai và công nhận: Hồi 17giờ 30 phút ngày 04/5/2025, tại khu vực đường thuộc bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã P, tỉnh Điện Biên), khi Quàng Văn T đang thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy gồm 470,14 gam Heroine và 258.79 gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 728,93 gam) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã P (nay là xã S) phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 07/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi này của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Với khối lượng ma tuý nói trên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Quàng Văn T về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"*1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù tựtù từ 03 năm đến 07 năm.*

... 4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

.... h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tù chung thân được quy định tại Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Quàng Văn T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra:

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học hết ớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 91/2022/QĐ-TA ngày 12/9/2022, thời gian chấp hành là 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Bị cáo chưa bị kết án. Đến ngày 04/5/2025 bị Công an tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Công an xã P phát hiện bắt quả tang trong khi T đang vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quàng Văn T nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền; bị cáo đã phạm tội vận chuyển trái phép chất ma tuý. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025): "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 393,83 gam Heroine và 164,13 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, lớp giấy chống ẩm nilon màu trắng, giấy màu vàng, màu xanh, 10 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng loại túi có nẹp bấm cố định; 01 túi tự tạo làm bằng bao xác rắn màu trắng, có dây đeo là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc trao đổi vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 27Y1-032.98, nhãn hiệu HONDA, bị cáo T dùng làm phương tiện để đi vận chuyển trái phép chất ma túy, khi bị cáo T lấy xe của anh trai Quàng Văn T1 đi thì không nói cho anh T1 biết, do đó cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn T1.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Quàng Văn T còn khai nhận vào khoảng giữa tháng 4/2025 Lường Văn T2 đưa cho T 70.000.000 đồng, T đi nhận ma túy của người đàn ông dân tộc mông Lào, không biết tê, địa chỉ ở khu vực bản N, xã S, tỉnh Điện Biên được một bọc ma túy T không mở ra kiểm tra, nên không biết loại ma túy gì. T vận chuyển ma túy về nhà giao cho T2, T2 chưa trả tiền công cho T. Qua điều tra chưa đủ chứng cứ, chứng minh T2 có liên quan đến hành vi phạm tội của Quàng Văn T, nên không có căn cứ để xử lý Lường Văn T2, Quàng Văn T về lần phạm tội này.

Đối với Lường Văn T2, bị cáo Quàng Văn T khai T2 là người đưa tiền cho T đi nhận ma túy mang về cho T2. Kết quả điều tra chưa đủ chứng cứ, chứng minh T2 có liên quan đến hành vi phạm tội của Quàng Văn T.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho bị cáo Quàng Văn T. Do T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Quá trình điều tra, bị cáo Quàng Văn T xác nhận số thuê bao điện thoại người đàn ông giao ma túy sử dụng là 0346992452, kết quả điều tra xác định chủ số thuê bao điện thoại là Lò Thị P3, sinh năm 1921, địa chỉ bản N3, xã M, tỉnh Điện Biên. Lò Thị P3 khai nhận không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, nên không có căn cứ để xử lý. Hội dồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 393,83 gam Heroine và 164,13 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, 01 túi nilon màu hồng, lớp giấy chống ẩm nilon màu trắng, giấy màu vàng, màu

xanh, 10 túi nilon màu xanh, 03 túi nilon màu hồng loại túi có nẹp bấm cố định; 01 túi tự tạo làm bằng bao tải xác rắn màu trắng, có dây đeo.

- **Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA; Loại bàn phím, vỏ màu xanh, số IMEI1: 353163118299535; số IMEI2: 353163118299543; bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0349351615. Tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- **Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn T1:** 01 xe mô tô BKS: 27Y1-032.98; Nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: hai bánh từ 50-175cm^3; Số loại WAVE S; Màu sơn: Đen bạc; Dung tích xi lanh: 109cm^3; năm sản xuất: 2012; Số máy: JC52E-4386287; số khung: RLHJC5218CY260019; xe có cắm 01 chìa khóa. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 06/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo Quàng Văn T;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương